

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *828* /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày *17* tháng *7* năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Thiết kế mẫu và
sáng tạo mỹ thuật Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật Việt Nam đã được Đại hội toàn thể hội viên lần thứ I (nhiệm kỳ 2013 - 2018) của Hiệp hội thông qua ngày 13 tháng 4 năm 2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP, N.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Đình
Nguyễn Tiến Đình

ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI THIẾT KẾ MẪU VÀ SÁNG TẠO
MỸ THUẬT VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 228/QĐ-BNV ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Model Design and Art Creation Association of Vietnam.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: MDACAV.
4. Hiệp hội có biểu tượng riêng, được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của tổ chức, công dân Việt Nam đã, đang hoạt động trong lĩnh vực thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật về kiểu dáng sản phẩm hàng hoá nói chung và hàng hoá tiêu dùng nói riêng, thủ công truyền thống, phục chế, thiết kế thời trang, thiết kế nội thất, phong cảnh môi trường mang tính nghệ thuật và thẩm mỹ cao; nghiên cứu ứng dụng vào đào tạo chuyên môn thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật.

2. Hiệp hội hoạt động nhằm mục đích tập hợp đoàn kết các tổ chức, công dân Việt Nam đã, đang hoạt động trong lĩnh vực thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật, giàu tâm huyết với sự nghiệp phát triển nền nghệ thuật thiết kế mẫu Việt Nam, kế thừa và phát huy truyền thống tinh hoa văn hoá của dân tộc và tiếp thu tinh hoa nghệ thuật của nhân loại về thiết kế mẫu tạo ra những sản phẩm có tính nghệ thuật và thẩm mỹ cao mang lại giá trị kinh tế lớn; đồng thời đóng góp công sức, trí tuệ cho sự nghiệp phát triển ngành thiết kế mẫu Việt Nam, góp phần phát triển đất nước Việt Nam ngày càng giàu đẹp.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội có phạm vi hoạt động toàn quốc. Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật về kiểu dáng sản phẩm hàng hoá nói chung và hàng hoá tiêu dùng nói riêng, thủ công truyền thống, phục chế, thiết kế thời trang, phong cảnh môi trường, nghiên cứu ứng dụng vào đào tạo chuyên môn thiết kế mẫu, sáng tạo mỹ thuật.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dân chủ, công khai, minh bạch, không vì mục đích lợi nhuận, tự trang trải về tài chính, bình đẳng giữa các hội viên; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội.

2. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

6. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội và giải thể các tổ chức của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

9. Khen thưởng các hội viên có thành tích trong hoạt động Hiệp hội, kết nạp và xoá tên hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

10. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở đóng góp hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

11. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

12. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Vận động, tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực, quyền hạn và nhiệm vụ của hội viên trong Hiệp hội.

2. Thiết kế mẫu mã và sáng tạo mỹ thuật truyền thống dân tộc và hiện đại (hàng hoá nói chung, hàng tiêu dùng nói riêng, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ hoạ, quảng cáo và triển lãm), kiến trúc phong cảnh, trang trí nội ngoại thất (kiến trúc liên quan đến văn hoá nghệ thuật: Nhà văn hoá, bảo tàng...); thiết kế và sáng tạo mỹ thuật về thời trang (may mặc, trang sức, mũ, túi...) và thời trang tóc.

3. Phục chế và thẩm định các sản phẩm mỹ thuật truyền thống dân tộc và hiện đại; nghiên cứu ứng dụng, đào tạo chuyên môn về thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật (đào tạo Design).

4. Tổ chức sự kiện, tư vấn dự án liên quan đến thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật theo quy định của pháp luật.

5. Chia sẻ thông tin, liên kết hợp tác thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệp hội trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

6. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

7. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

8. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

9. Đại diện Hiệp hội, hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

10. Trước khi tổ chức Đại hội nhiệm kỳ ba mươi ngày, Ban Chấp hành Hiệp hội phải có văn bản báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

11. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký của Hiệp hội, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, lập các pháp nhân thuộc Hiệp hội phải theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

12. Hàng năm phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà Hiệp hội hoạt động, chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

13. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

14. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

15. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hiệp hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành Hiệp hội.

16. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

17. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên

a) Hội viên chính thức:

- Hội viên tổ chức: Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam đang hoạt động trong lĩnh vực thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội. Mỗi đơn vị hội viên tổ chức có một người đại diện tham gia Hiệp hội. Người đại diện hội viên tổ chức phải là công dân Việt Nam, phải đủ thẩm quyền

quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động của hội viên trong hoạt động của Hiệp hội.

- Hội viên cá nhân: Nhà thiết kế mẫu, cán bộ giảng dạy đào tạo, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, doanh nhân là công dân Việt Nam đã, đang hoạt động trong lĩnh vực thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật tình nguyện gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam trong phạm vi, lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội và tự nguyện gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội.

c) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam có uy tín cao trong xã hội, có nhiều công lao đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội, có thể được Hiệp hội mời làm hội viên danh dự của Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được tham gia mọi hoạt động thường xuyên, liên tục của Hiệp hội.
2. Thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng khi thảo luận, trao đổi những vấn đề của Hiệp hội; được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan, chức danh lãnh đạo, Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội và các chức vụ khác của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.
3. Được chất vấn, phê bình về các chủ trương, hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.
4. Được hưởng sự hỗ trợ các quyền lợi, các chế độ ưu đãi khi sử dụng các dịch vụ do Hiệp hội cung cấp.
5. Được hỗ trợ các hoạt động bảo vệ quyền lợi về các lĩnh vực chuyên môn, các quyền lợi khác liên quan trong phạm vi, quyền hạn của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.
6. Được tổ chức trưng bày, triển lãm giới thiệu sản phẩm, mẫu mã trong nước và quốc tế, đồng thời được ký hợp đồng mẫu mã và xuất khẩu mẫu mã với các đối tác có nhu cầu theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.
7. Được cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.
8. Được giới thiệu hội viên mới.
9. Được cấp thẻ hội viên.
10. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội khi có thành tích xuất sắc.
11. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

12. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ Hiệp hội và các nghị quyết của Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Tích cực tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác cùng thực hiện mục đích vì sự phát triển của Hiệp hội, góp phần củng cố và xây dựng Hiệp hội ngày càng phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thẻ hội viên; thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thẻ hội viên do Ban Chấp hành Hiệp hội ấn hành, đồng thời quy định việc cấp phát thẻ và quản lý thẻ hội viên trong phạm vi toàn Hiệp hội.

2. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

a) Tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam được quy định tại Khoản 2 Điều 8 của Điều lệ này muốn gia nhập Hiệp hội cần nộp hồ sơ gia nhập Hiệp hội tại Văn phòng Hiệp hội, gồm:

- Đơn xin tham gia Hiệp hội theo mẫu do Hiệp hội quy định;
- Tờ khai thông tin trích ngang theo mẫu do Hiệp hội quy định;
- Bản sao quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức, doanh nghiệp).

b) Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét chấp nhận đơn gia nhập và tổ chức kết nạp hội viên mới. Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày sau khi kết nạp, Văn phòng Hiệp hội thông báo danh sách hội viên mới cho tất cả các hội viên trong Hiệp hội.

c) Sau khi nhận được quyết định kết nạp hội viên của Ban Thường vụ Hiệp hội, hội viên đóng hội phí theo quy định và được cấp thẻ hội viên của Hiệp hội.

3. Thủ tục hội viên ra khỏi Hiệp hội

a) Hội viên tự xét thấy không thể tiếp tục là hội viên của Hiệp hội thì làm đơn gửi Ban Thường vụ Hiệp hội. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Thường vụ Hiệp hội thông báo chấp thuận.

b) Hội viên hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật; tổ chức tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc tuyên

bổ phá sản theo quy định của pháp luật thì Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, xoá tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên của Hiệp hội.

c) Hội viên cá nhân bị chết hoặc tuyên bố chết, tuyên bố mất tích thì Ban Thường vụ Hiệp hội ra quyết định xoá tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên Hiệp hội.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, chi hội, các phòng (ban) chuyên môn.
6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội nhằm triển khai các hoạt động của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;

đ) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên

của Hiệp hội. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị nội dung, chương trình, nhân sự phục vụ Đại hội và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các uỷ viên Ban Thường vụ Hiệp hội; bầu bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành. Số uỷ viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá không quá 10% (mười phần trăm) so với số lượng uỷ viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

e) Xem xét, quyết định khen thưởng và kỷ luật uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội;

g) Lãnh đạo các cơ quan trực thuộc Hiệp hội, thành lập và kiểm tra giám sát công việc của Ban Thường vụ Hiệp hội;

h) Quy định tiêu chuẩn và thủ tục bầu các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội;

i) Thực hiện các công việc khác do Đại hội Hiệp hội phân công.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành yêu cầu;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) uỷ viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các uỷ viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch,

Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

d) Quyết định xoá tên và thu hồi thẻ hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Quyết định cử cán bộ đi dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ họp 03 (ba) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Kiểm tra tài chính của Hiệp hội và xem xét, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với hội viên, các cán bộ Hiệp hội vi phạm pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

c) Ban Kiểm tra Hiệp hội báo cáo đầy đủ, trung thực và khách quan với Ban Chấp hành Hiệp hội về những nội dung Ban Kiểm tra đã kiểm tra.

d) Ban Kiểm tra Hiệp hội có quyền kiến nghị với Ban Thường vụ Hiệp hội triệu tập họp bất thường để xử lý những nội dung phát sinh khi thấy cần thiết.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản, quyết định tuyển dụng bổ nhiệm, bãi nhiệm các cá nhân, đơn vị trực thuộc Hiệp hội; quyết định tuyển dụng cán bộ, quyết định kết nạp hội viên mới và xóa tên hội viên, quyết định ban hành các quy chế hoạt động của Hiệp hội, quy định chế độ phụ cấp cán bộ Văn phòng Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

đ) Đại diện cho Hiệp hội trong quan hệ đối nội, đối ngoại của Hiệp hội và làm chủ tài khoản của Hiệp hội;

e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội về toàn thể hội viên và các hoạt động của Hiệp hội, được uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hiệp hội khi đi công tác.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác

của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký của Hiệp hội

1. Tổng thư ký Hiệp hội chỉ đạo trực tiếp và điều hành hoạt động của Văn phòng Hiệp hội do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Chủ tịch Hiệp hội. Tổng thư ký chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Chủ tịch Hiệp hội.

2. Phó Tổng thư ký trực tiếp giúp việc cho Tổng thư ký theo sự phân công của Tổng thư ký. Được Tổng thư ký ủy quyền giải quyết công việc khi Tổng thư ký vắng mặt.

Điều 19. Văn phòng Hiệp hội, các phòng (ban) chuyên môn và đơn vị trực thuộc Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội là cơ quan chuyên trách trực thuộc Ban Chấp hành và do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định thành lập. Văn phòng Hiệp hội có nhiệm vụ thực hiện các công việc hành chính; tổng hợp tình hình, nắm bắt các hoạt động của Hiệp hội để giúp Ban Chấp hành Hiệp hội điều hành hoạt động của Hiệp hội; quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội; tổ chức và hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành phê duyệt. Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm lưu trữ, quản lý, tra cứu tài liệu, phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội hoặc phục vụ cho việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Hiệp hội có thể đặt Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật để thuận lợi cho việc triển khai công tác của Hiệp hội. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của văn phòng đại diện Hiệp hội do Ban Thường vụ ban hành theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Các phòng (ban) chuyên môn và đơn vị trực thuộc Hiệp hội có nhiệm vụ đề xuất tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội về hoạt động thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách, có giải pháp hoạt động linh hoạt, năng động theo quy chế do Ban Thường vụ Hiệp hội quy định. Các ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc Hiệp hội do Ban Thường vụ quyết định thành lập theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 20. Chi hội

1. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hiệp hội Thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật Việt Nam. Mỗi cơ sở có từ 50 (năm mươi) hội viên chính thức trở lên được thành lập Chi hội. Việc thành lập Chi hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định

theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của Chi hội là hai năm rưỡi.

2. Chi hội được bầu Ban Chấp hành Chi hội. Ban Chấp hành Chi hội bầu ra Chi hội trưởng, Chi hội phó và các uỷ viên.

3. Chi hội có nhiệm vụ:

a) Quản lý hội viên, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác, các quy định của Hiệp hội và Chi hội;

b) Tập hợp, phản ánh các nguyện vọng, kiến nghị của hội viên với lãnh đạo Hiệp hội;

c) Ban Chấp hành Chi hội họp 06 (sáu) tháng một lần, cuối năm báo cáo kết quả hoạt động về Văn phòng Hiệp hội;

d) Thực hiện Quy chế về tổ chức và hoạt động của Chi hội, Quy chế do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Chương V **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP;** **HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 23. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội được quản lý và sử dụng theo Quy chế tài chính của Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội ký ban hành và theo những quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ban Thường vụ căn cứ vào tình hình tài chính của Hiệp hội đề xuất mức hội phí thường kỳ của hội viên và được thông qua Hội nghị thường niên.

4. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

6. Ban Kiểm tra Hiệp hội có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài sản, tài chính, công khai cho hội viên biết tại Hội nghị thường niên.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hiệp hội có nhiều thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Hiệp hội được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội có nhiệm vụ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục và tiêu chuẩn khen thưởng.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hiệp hội vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức sau:

a) Khiển trách, cảnh cáo khi hội viên vi phạm Điều lệ Hiệp hội, Quy chế hoạt động và các quy định của Hiệp hội nhưng chưa gây tổn hại đến danh dự, uy tín của Hiệp hội;

b) Tước quyền hội viên, khi hội viên vi phạm Điều lệ Hiệp hội gây tổn hại nghiêm trọng đến danh dự và uy tín của Hiệp hội;

c) Hội viên cá nhân mất quyền công dân, hội viên tổ chức mất tư cách pháp nhân thì đương nhiên bị xoá tên khỏi danh sách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỹ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chỉ có Đại hội Hiệp hội Thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều đã được Đại hội thành lập Hiệp hội Thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật Việt Nam thông qua ngày 13 tháng 4 năm 2013 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Thiết kế mẫu và sáng tạo mỹ thuật Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiên Đình